TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **226**/2019/HC-PT
Ngày 19/11/2019
"V/v khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai."

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Dung**, Kiểm sát viên

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 206/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 9 năm 2019 về: V/v khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai. Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2019/HC-ST ngày: 01- 8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1560/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn : Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ.

Địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M – Giám đốc công ty, có mặt.

-Người bị kiện: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ: thành phố Hà Nội

+Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Phương H – Thứ trưởng (Theo Công văn số 2204/BTNMT-TTr ngày 14/5/2019), có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Toàn H – công tác tại Tổng cục Quản lý đất đai (theo văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 2770/BTNMT-TTr ngày 12/6/2019, được Toà án tỉnh Quảng Bình đăng ký vào sổ số 03 ngày 25/6/2019), có mặt.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Công T – Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Quảng Bình: Ông Phạm Quang A – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (Theo công văn đề nghị số 721/UBND-NC ngày 20/5/2019, được Toà án chấp nhận đăng ký vào sổ số 02 ngày 26/5/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2019, đơn xin thay đổi bổ sung nội dung khởi kiện của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ), tại bản tự khai và tại các phiên đối thoại ông Nguyễn Văn M – người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ trình bày:

Công ty Đ được UBND tỉnh Quảng Bình cho thuê 25.476 m^2 đất tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy gạch tuynel, thời hạn thuê đất 50 năm theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Sau đó, vì Công ty Đ thực hiện dự án chậm tiến độ trên 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thựa địa nên ngày 06/9/2016, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2687/QĐ-UBND thu hồi 25.476m^2 đất của Công ty Đ.

Do không đồng tình với Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi 25.476m^2 đất, Công ty Đ làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình. Ngày 09/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1531/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn M. Ông M không đồng ý với việc giải quyết nêu trên và tiếp tục có đơn khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 20/3/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra Quyết định số 878/QĐ-BTNMT không công nhận nội dung khiếu nại của Ông M vì nội dung Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải quyết khiếu nại của Ông M là đúng qui định của pháp luật. Ông M không đồng ý với Quyết định này nên đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, yêu cầu huỷ Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của ông

Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ.

Người bị kiện Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2304/BTNMT-TTr ngày 20/5/2019 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH phát triển đầu tư và xây dựng Đ như sau:

Công ty Đ được Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cho thuê 25,476m^2 đất tại xã V, huyện Q để thực hiện Dự án nhà máy gạch tuynel. Thời gian thực hiện dự án ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thanh tra, phát hiện tiến độ sử dụng đất của dự án chậm quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư và nợ tiền thuê đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành hai văn bản yêu cầu Công ty Đ gia hạn sử dụng đất và nộp tiền thuê đất theo qui định nhưng Công ty không chấp hành. Do đó, ngày 06/9/2016 Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2687/QĐ-UBND thu hồi 25,476m^2 đất tại xã V, huyện Q đã cho Công ty Đ thuê thực hiện dự án là đúng với qui định tại điểm i, Khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Mỏ sét gạch ngói B nằm trong quy hoạch khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thời kỳ đến năm 2015, được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 09/8/2006. Đất quy hoạch khai thác mỏ sét B không thuộc loại đất cấm sử dụng để khai thác làm nguyên liệu cho sản xuất gạch ngói và đồ gốm quy định tại khoản 2 Điều 90 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai. Do đó, Ông M cho rằng hồ sơ quy hoạch mỏ sét B không đúng quy định là không có cơ sở.

Khi được cấp Giấy phép khai thác mỏ sét, Công ty Đ chưa thực hiện xong việc giải phóng mặt bằng thì hết thời hạn cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhiều lần hướng dẫn Công ty Đ lập thủ tục cấp lại giấy phép hoặc thăm dò khai thác các mỏ mới nhưng Công ty không thực hiện.

Ngoài ra, Dự án nhà máy gạch tuynel và Dự án mỏ sét B là hai dự án độc lập. Trong nội dung Dự án nhà máy gạch tuynel do Công ty Đ phê duyệt, nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhà máy ngoài mỏ sét có sẵn trong vùng B, xã V còn có các mỏ sét ở các cùng lân cạn trong bán kính khoảng 3km thuộc xã V, tại các thôn: L, V, C và P. Do đó, việc Ông M khiếu nại cho rằng nguyên nhân dự án xây dựng nhà máy gạch tuynel chậm tiến độ là do Công ty Đ không thực hiện được dự án mỏ sét B là không có cơ sở.

Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ quan điểm đã giải quyết tại Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 và đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Quảng Bình tại công văn số 727/UBND-NC ngày 20/5/2019 trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ:

Đối với Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi đất đối với Dự án xây dựng Nhà máy gạch gốm tuynel của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và xây dựng Đ, UBND tỉnh Quảng Bình đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về trình tự, thu tục thu hồi đất.

Về việc quy hoạch, cấp giấy phép khai thác mỏ sét: Ông M cho rằng do lỗi từ cơ quan nhà nước trong quy hoạch mỏ sét và trong thực hiện cấp phép khai thác khoáng sản dẫn đến Công ty không có nguyên liệu nên không triển khai đầu tư Dự án Nhà máy gạch gốm tuynel như đã phê duyệt là không có cơ sở và không đúng, lỗi là do nguyên nhân chủ quan từ phía Công ty.

So sánh với các hạng mục công trình cam kết đầu tư xây dựng thì Công ty chưa đầu tư xây dựng các hạng mục công trình như Dự án đầu tư đã phê duyệt. Các hạng mục công trình nêu trên đều thực hiện xây dựng trước năm 2009, trước thời điểm Công ty lập và được phê duyệt Dự án đầu tư.

Công ty Đ chỉ mới thực hiện nộp tiền thuê đất kỳ cuối của năm 2009, từ năm 2010 đến thời điểm thu hồi đất Công ty chưa thực hiện nộp tiền thuê đất. Chi cục thuế huyện Q đã nhiều lần thông báo yêu cầu Công ty nộp tiền thuê đất và áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm theo quy định của Luật thuế nhưng Công ty vẫn không chấp hành.

UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên không công nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và xây dựng Đ tại xã V, huyện Q. Giữ nguyên các nội dung tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1531/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển đầu tư và xây dựng Đ (lần đầu) và Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng Đ.

Với nội dụng như trên tại Bản án số: 03 /2019/HC-ST Ngày: 01- 8-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Điều 23, 36,37,38,39 của Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ đề nghị huỷ Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng Đ.

2. Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA 0005172 ngày 4/4/2019 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Quảng Bình.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 8 năm 2018, Nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm; sửa án sơ thẩm hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, buộc UBND tỉnh Quảng Bình bồi thường cho Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng Đ số tiền 9.500.000.000đ (Chín tỷ năm trăm triệu đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc UBND tỉnh hỗ trợ cho Công ty Đ 9 tỷ đồng do công ty bị thu hồi đất và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, huỷ quyết định giải quyết khiếu nại số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường vì Quyết định 878 ban hành trái pháp luật, cụ thể: Bà thứ trưởng không có uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và cũng không được phân công nhiệm vụ ký quyết định giải quyết khiếu nại; Thời hạn thời hiệu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại chậm; trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại không đảm bảo đúng pháp luật; Hình thức Quyết định giải quyết khiếu nại không đúng theo hướng dẫn; Căn cứ pháp luật (điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai) để công nhận việc thu hồi đất của UBND tỉnh Quảng Bình đối với Công ty Đ là không đúng vì việc chậm thực hiện dự án là do UBND tỉnh không bàn giao mặt bằng để khai thác mỏ đất sét làm nguyên liệu, đây là lý do bất khả kháng nên thu hồi đất là phải bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên quan điểm như án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Quảng Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và cho rằng; việc thực hiện dự án xây dựng nhà máy gạch tuynel chậm tiến độ do lý do bất khả kháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 43 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về trình tự, thủ tục Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo các qui định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 20/3/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 878/QĐ-BTNMT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển đầu tư và xây dựng Đ (lần hai). Ngày 16/3/2019, Ông M làm đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị huỷ Quyết định số 878/QĐ-BTNMT. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính thì đơn khởi kiện của Ông M còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển đầu tư và xây dựng Đ thì thấy:

[2.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND Ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi đất của Công ty Đ.

Ngày 05/11/2016, ông Nguyễn Văn M làm đơn khiếu nại quyết định thu hồi đất. Ngày 09/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1531/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông M (lần đầu).

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình, Ông M tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 20/3/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 878/QĐ-BTNMT (do Thứ trưởng ký thay). Như vậy; Quyết định giải quyết khiếu nại số 878/QĐ-BTNMT do Thứ trưởng ký thay Bộ Trưởng về bản chất không làm thay đổi nội dụng sự việc. Do đó, về thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết đơn khiếu nại của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện đúng các quy định tại Điều 23, 36, 37, 38, 39 của Luật khiếu nại.

[2.2] Về căn cứ giải quyết khiếu nại: Xét yêu kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ về QĐ thu hồi đất của UBND tỉnh Quảng Bình thì thấy:

Ngày 12/8/2009, Công ty Đ có đơn xin thuê đất để thực hiện Dự án nhà máy gạch tuynel. Ngày 17/9/2009, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2601/QĐ-UBND cho Công ty Đ thuê 25.476m^2 đất tại xã V, huyện Q để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy gạch tuynel, thời hạn thuê đất 50 năm theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Ngày 25/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng đại diện các cơ quan có liên quan lập Biên bản giao đất thực địa cho Công ty Đ. Ngày 30/9/2009, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 29121000114 cho Công ty Đ để thực hiện Dự án nhà máy gạch tuynel với tổng vốn đầu tư là 24.900.000.000 đồng, tiến độ thực

hiện dự án từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010.

Ngày 04/4/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh (trong đó có công ty Đ) và ban hành Kết luận thanh tra số 21/KL-TNMT ngày 05/01/2012. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kết luận Dự án nhà máy gạch tuynel của Công ty Đ chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, nợ tiền thuê đất và yêu cầu Công ty Đ thực hiện các thủ tục gia hạn sử dụng đất và nộp tiền thuê đất còn nợ theo quy định của pháp luật nên ngày 17/5/2013, Chi cục Thuế huyện Q ra Thông báo số 153/TB-CCT yêu cầu, Công ty Đ nộp số tiền nợ tiền thuê đất từ năm 2010 là 27.789.158 đồng và số tiền phạt do chậm nộp là 410.475 đồng.

Ngày 27/8/2014, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Công văn số 1666/VPUBND-TNMT thông báo yêu cầu Công ty Đ làm thủ tục gia hạn đối với các dự án chậm tiến độ vi phạm do chưa triển khai sử dụng.

Ngày 15/9/2014, Sở Tài nguyên Môi trường có Công văn số 1383/TNMT-QHKH đề nghị Công ty Đ lập thủ tục gia hạn sử dụng đất thời hạn 24 tháng và yêu cầu Công ty nộp số tiền tương ứng với mức tền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án.

Ngày 19/12/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục ban hành Công văn số 1993/TNMT-QHKH yêu cầu Công ty Đ thực hiện gia hạn sử dụng đất lần hai và nộp số tiền tương ứng với mực tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án. Trước thời hạn ngày 31/12/2014, nếu Công ty không thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ kiểm tra, lập biên bản và báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất theo qui định.

Ngày 15/5/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 69/QĐ-STNMT thành lập Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với các tổ chức được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn (trong đó có Công ty Đ). Kết luận thanh tra số 1705/KL-STNMT ngày 16/11/2015 xác định Dự án nhà máy gạch tuynel chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư và nợ tiền thuê đất 208.541.350 đồng, yêu cầu Công ty Đ thực hiện các thủ tục gia hạn sử dụng đất và nộp tiền thuê đất còn nợ trước ngày 31/12/2015, quá thời hạn nêu trên, nếu Công ty không thực hiện, đề nghị tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định.

Ngày 29/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND xã V lập Biên bản kiểm tra thực địa việc sử dụng đất theo Kết luận thanh tra số 1705/KL-STNMT đối với Công ty Đ. Tại thời điểm kiểm tra Công ty Đ chậm tiến độ thực hiện 68 tháng tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, chưa gia hạn tiến độ đầu tư dự án và nợ tiền thuê đất.

Do vậy, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 thu hồi 25.476 m^2 đất của Công ty Đ tại xã V, huyện Q với lý do Công ty thực hiện dự án chậm tiến độ trên 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa là đúng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. Do đó; UBND tỉnh Quảng Bình thu hồi đất trong trường hợp này thì không bồi thường về đất và tài sản trên đất là đúng.

[3] Đối với kháng cáo của Ông M cho rằng, UBND tỉnh Quảng Bình cấp phép khai thác mỏ sét B không đúng, không bàn giao mặt bằng nên không khai thác được, dẫn đến tiến độ thực hiện xây dựng dự án xây dựng nhà máy gạch Tuynel chậm tiến độ thì thấy:

Quá trình thực hiện dự án Công ty Đ gặp khó khăn khi giải phóng mặt bằng do một số hộ dân không có nhu cầu thu hồi đất, nên UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có công văn yêu cầu phía Công ty gia hạn tiến độ thực hiện dự án, lập hồ sơ cấp phép khai thác ở những địa điểm mới nhưng Công ty Đ đã không thực hiện để khắc phục những khó khăn nêu trên, mặt dù phía bị kiện đã tạo mọi điều kiện. Do vậy, lỗi chậm thực hiện dự án là của phía Công ty Đ. Đây không được xem là sự kiện bất khả kháng nên UBND tỉnh Quảng Bình thu hồi đất không bồi thường tài sản trên đất là có căn cứ.

Theo qui định tại Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: *"Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép"*.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu hỗ trợ 9 tỉ đồng do thu hồi đất của Công ty Đ, Tòa cấp sơ thẩm nhận định là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không xem xét. Cấp phúc thẩm không đề cập, tuy nhiên đây chỉ là yêu cầu hỗ trợ của phía công ty đối với UBND tỉnh Quảng Bình không thuộc thẩm quyền của cấp phúc thẩm.

Xét thấy; Tòa Cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan toàn diện chứng cứ tài liệu thu thập được, áp dụng đúng pháp luật nên không có căn cứ lý lẽ gì để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M về yêu cầu huỷ Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Quyết định số 2687/QĐ-UBND; Quyết định số 1531/QĐ-UBND như đề nghị của Đại diện VKS cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

[5] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của Ông M không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Căn cứ khoản 1 Điều 241; Bộ Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bác kháng cáo của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm án số: 03/2019/HC-ST Ngày: 01- 8-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ đề nghị huỷ Quyết định số 878/QĐ-BTNMT ngày 20/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng Đ.

2. Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA 0005172 ngày 4/4/2019 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí phúc thẩm: Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng Đ phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền án phí đã nộp Tại biên lại thu số 0006223 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sử tỉnh Quảng Bình.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Án phúc thẩm có luật kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn